TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 05 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phúc An Hoành**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Văn Tấn**

2. Ông **Quốc Văn Tài**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hưng** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 23/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 21/4/2020 đối với bị cáo:

Đinh Công T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1974 tại huyện C, tỉnh T;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ V, thị trấn V1, huyện C, tỉnh T; nơi cư trú/chỗ ở hiện nay: Tổ V, thị trấn V1, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Đức T1 (đã chết) và bà Lù Làn M; anh, chị, em ruột: Có 02 anh chị em, bị cáo là thứ nhất; vợ thứ nhất Quyền Thị T2 (đã ly hôn), vợ thứ hai Nguyễn Thanh X (đã ly hôn) và có 03 con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số: 26/2016/HSST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 08/11/2018.

Nhân thân:

Ngày 09/7/2005, Ủy ban nhân dân thị trấn V1, huyện C, tỉnh T xử lý Quyết định đưa vào điều trị cai nghiện tại cơ sở thời hạn 03 tháng, từ 09/7/2005 đến 09/9/2005, theo Quyết định số: 43/QĐ-UB;

Ngày 05/9/2005 Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh T Quyết định đưa vào quản lý giai đoạn II tại công trường 06, theo Quyết định số: 2604/QĐ-CT;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh T, *có mặt tại phiên tòa*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Công T đã có 01 tiền án về tội Tàng trái phép chất ma túy (Bản án số 26/2016/HSST ngày 29/06/2016 của Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy). Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/01/2020, T một mình đi bộ từ nhà đến khu vực cầu Ngòi N (thuộc tổ V, thị trấn V1, huyện C) mục đích là tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân, khi đến khu vực cầu Ngòi N, Tuân gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ mua được 01 gói Heroine có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 200.000 đồng, mua được Heroine T đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đi về nhà khi đến đoạn đường vắng người qua lại T xuống xe đi vào chỗ vắng người lấy gói heroine san ra một ít để sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể, số còn lại T gói lại như cũ cất giấu vào túi quần đang mặc đi về nhà. Khoảng 11 giờ cùng ngày T về đến tổ Vĩnh T, thị trấn V1, huyện C thì bị Công an huyện C phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy hồi 13 giờ ngày 20/01/2020 tại Công an huyện CH đối với Đinh Công T, kết quả: (+) Dương tính.

Kết luận giám định số: 179 ngày 22/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Số chất bột vón cục mầu trắng ngà có trong 01 gói nhỏ thu giữ của Đinh Công T là heroine; có khối lượng là 0,03g *(không phảy không ba gam)*.

Trước cơ quan điều tra bị can Đinh Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị can còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 15/CT-VKSCH ngày 20/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo Đinh Công T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đinh Công T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt chính: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Công T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 20/01/2020.

Về hình phạt bổ sung phạt tiền: Do bị cáo hiện không có tài sản gì, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Đinh Công T, được niêm phong chữ ký xác nhận và có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

Đối với người đàn ông bán Heroine cho Đinh Công T quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đinh Công T Công an huyện C đã xử phạt vi phạm hành chính, nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Công T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ

sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 20/01/2020 bị cáo T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine có khối lượng là 0,03g *(Không phẩy không ba gam). Tuy số lượng ma túy bị cáo tàng trữ dưới mức định lượng luật quy định nhưng bị cáo đã từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, do đó đủ* cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Ma Túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình... Vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán về các chất ma túy, nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định Nhà nước, vi phạm pháp luật, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*";, "*Có bố đẻ là ông Đinh Đức T1 được tặng thưởng Huân chương chống mỹ hạng ba*". Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo Đinh Công T xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Đinh Công T, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đinh Công T, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên không xem xét xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy điều kiện gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Không thực hiện tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc cấm cấm hành nghề làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đinh Công T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt Đinh Công T **01** (*một*) năm **01** (*một*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 20/01/2020.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Đinh Công T. Vật chứng là 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Đinh Công T, thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T. Mặt trước ghi tang vật vụ Đinh Công T giám định ngày 20/01/2020. Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 23 tháng 3 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Đinh Công T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 05/5/2020.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh T;
- TAND tỉnh T;
- CQCSĐT CA huyện C;
- CQTHAHS CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận HSNV CA huyện C;
- Sở tư pháp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phúc An Hoành

- Phòng HSNV CA tỉnh T;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.